

**TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI**

## **SỰ PHONG PHÚ VÀ ĐA DẠNG TÔN GIÁO TRONG TÔN GIÁO MỸ**

LÊ ĐÌNH CÚC<sup>(\*)</sup>

**T**ừ sau Chiến tranh Thế giới II, tôn giáo ở Mỹ có một đời sống phong phú, đa dạng và sôi động. Đức tin vào tôn giáo không hề giảm khi khoa học hiện đại cho thấy sự tồn tại của thế giới không giống như tôn giáo giải thích. Con người tiếp cận và hiểu biết văn hóa vật thể càng nhiều thì càng khó khăn trong hiểu biết và khám phá văn hóa phi vật thể (đặc biệt là tôn giáo). Nhưng với những điều kiện và hoàn cảnh mới của nước Mỹ, trên cơ sở của các tôn giáo truyền thống, thế kỉ XX ở Mỹ xuất hiện thêm nhiều tôn giáo. Rồi cuối những năm 90 của thế kỉ XX lại đẻ ra nhiều giáo phái mới - những giáo phái vừa khai sinh, không có liên hệ gì với tôn giáo truyền thống.

Nước Mỹ bước ra khỏi Đại chiến Thế giới II với tư thế của người chiến thắng. Người dân Mỹ không trực tiếp chịu sự tàn phá của chiến tranh trên nước Mỹ. Nhưng hàng chục vạn con em của họ với của cải vật chất và trang bị quân sự Mỹ đã bị ném vào ngọn lửa chiến tranh thế giới cùng với sự hủy diệt của chủ nghĩa phát xít gây ra cho loài người. Người Mỹ gây nên cơn địa chấn kinh hoàng cho

loài người bằng 2 quả bom nguyên tử ném xuống Nhật Bản. Loài người đã bị đặt trước thảm họa kinh hoàng của vũ khí hạt nhân. Con người nhỏ bé và cô đơn. Con người lạc lõng và bơ vơ<sup>(1)</sup>. Trong một xã hội đầy bất trắc trước những đổ vỡ do khoa học và kinh tế đem lại, trước sự đe dọa của chiến tranh lạnh và đối đầu về ý thức hệ, con người lui về cố thủ để tồn tại ở pháo đài cuối cùng là gia đình và nhà thờ. Nhà thờ giúp họ niềm tin, nhà thờ giúp họ xoa dịu những cơn stress của đời sống nhốn nháo và căng thẳng của xã hội tiêu dùng, trước những thông tin của công nghiệp quảng cáo. Nhà thờ giúp họ sám hối và an ủi, động viên và tha thứ cho con em họ đang rong ruổi trên những chiến trường của các cuộc chiến tranh đối đầu với Liên Xô, với Trung Quốc, với chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953) và đặc biệt là 30 năm chiến tranh xâm lược Việt Nam - cuộc chiến tranh tàn khốc nhất trong lịch sử nước

\*. PGS. TS., Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam.

1. Trong chiến tranh, thanh niên Mỹ đi lính, ra mặt trận, tỉ lệ sinh đẻ giảm hẳn đi. Khi chiến tranh kết thúc, hàng triệu binh lính giải ngũ, về nhà và bùng nổ sinh sản, tỉ lệ tăng dân số lên cao. Những đứa trẻ được sinh ra ở giai đoạn này được gọi Bomber Baby, thuộc thế hệ bùng nổ dân số ở Mỹ.

Mỹ. Người Mỹ đã gây ra bao đau thương chết chóc cho người dân Việt Nam. Người Mỹ đã tự hủy hoại mọi giá trị của họ với 365.000 binh lính chết và bị thương, đã tiêu tốn 600 tỉ đôla, nhưng hậu quả nặng nề nhất đến với nước Mỹ là sự chia rẽ dân tộc, là băng hoại văn hóa, là mất mát niềm tin. Hơn 90% dân số Mỹ tin vào tôn giáo, và với pháp luật Mỹ cho phép, cùng với văn hóa Mỹ đã tạo điều kiện cho tôn giáo Mỹ ra đời với nhiều tôn giáo cùng tồn tại. Điều đó tạo nên sự đa dạng và phong phú cho tôn giáo Mỹ. Chính vì vậy mà Mỹ là “Bảo tàng tôn giáo của thế giới”, nghĩa là có đủ mọi thứ tôn giáo mà loài người đã có.

Từ năm 1945 đến năm 1950, nước Mỹ vẫn còn say sưa trong chiến thắng của Chiến tranh Thế giới II, nhưng ngay sau đó nước Mỹ đã phải đối mặt với những vấn đề mới. Trong lòng nước Mỹ là quyền con người. Chủ nghĩa chống Cộng cực đoan của Mearthy đưa đến một bầu không khí nghi kị, dò xét, giám sát lẫn nhau trong mỗi cộng đồng, tổ chức và từng gia đình Mỹ. Ai cũng nơm nớp lo âu, sợ bị gán cho là cộng sản hoặc thân cộng sản, tay sai của Moskva. Bộ máy giám sát và theo dõi của nhà nước ráo riết hoạt động. Người Mỹ như mất hết tự do. Và phong trào đòi tự do, dân chủ và nhân quyền ở Mỹ đã bùng phát rầm rộ gây nên những phản ứng dây chuyền khắp nước Mỹ.

Một căn bệnh di truyền nhiều thế hệ Mỹ là sự phân biệt màu da, là nạn kì thị chủng tộc bây giờ cũng lại bùng phát dữ dội góp phần vào phong trào đòi hỏi nhân quyền. Mục sư Luther King bước lên

vũ đài xã hội. Cái chết của ông gây nên cơn sốc lớn trong đời sống nước Mỹ không kém sự bàng hoàng từ cái chết của Tổng thống J. Kenedy bị ám sát ở Dalat.

Một phong trào khác có vẻ ôn hoà hơn nhưng không kém phần náo động là phong trào thanh niên, sinh viên Mỹ đòi “Cách mạng tình dục” với các phong trào hippy, vấn đề giải phóng phụ nữ. Đặc biệt là cơn ác mộng và lốc xoáy của chiến tranh xâm lược Việt Nam, với hàng vạn chiến binh Mỹ trở về trong thương tật, trong khủng hoảng niềm tin ở chính quyền Mỹ cùng hàng nghìn cổ quan tài phủ cờ Mỹ được chở từ chiến trường Việt Nam về. Đó là những vấn đề đưa người Mỹ đến với tôn giáo. Hơn nữa, thời gian này ở Mỹ lại xuất hiện nhiều tôn giáo có nhu cầu cải cách giáo lí. Đó là Kitô giáo, Islam giáo, Do Thái giáo vốn có lịch sử ở Mỹ. Tôn giáo Mỹ đang đặt trước những thử thách lớn của giáo hội truyền thống cả về giáo lí (nội dung truyền giáo có nhiều yếu tố mới do kết quả của cách mạng khoa học kĩ thuật và công nghệ, do những thay đổi nội dung của xã hội hiện đại), cả về tổ chức tôn giáo và nhất là hoạt động tôn giáo. Những năm 60 đã có hàng trăm cuộc biểu tình phản đối và phê phán giáo hội, phản đối chính phủ. Trước hoàn cảnh đó, người dân Mỹ đã mở ra một thực tế mới, giải phóng cho họ khỏi những quy phạm của tôn giáo truyền thống. Tin Lành giáo, Công giáo hay Do Thái giáo không đủ dung nạp những yêu cầu của tín đồ do điều kiện mới của xã hội Mỹ đặt ra cuối thế kỉ XX. Vì vậy người Mỹ chấp nhận những loại hình hoạt động mới của tôn giáo và thực hành mới cho đời sống tâm linh của các tôn

giáo. Do đó, các tổ chức tôn giáo, các giáo hội, giáo phái đã phải thay đổi nội dung và hình thức hoạt động.

Thế hệ công dân Mỹ ra đời thời kì *bùng nổ dân số* (1945 - 1965) nay là đội ngũ công dân chủ lực ở Mỹ. Hàng chục triệu công dân Mỹ trưởng thành trong thời kì này đã là nguồn bổ sung to lớn cho tín đồ tôn giáo Mỹ. Họ lớn lên bên cạnh thế hệ cha mẹ vẫn duy trì những định chế, tập tục và tín ngưỡng truyền thống của các tôn giáo truyền thống Mỹ. Thế hệ này tiếp nhận và trưởng thành trong xã hội hiện đại. Họ có những đòi hỏi mới khác với cha mẹ mình nên tôn giáo Mỹ phải đáp ứng cho phù hợp. Sự đa dạng của tôn giáo Mỹ ra đời là đáp ứng những yêu cầu đó. Để tồn tại, các tôn giáo truyền thống phải tìm cách tự hồi sinh, tự thích nghi và mặt khác lại phải bảo thủ với những cách diễn đạt đa dạng hơn về tôn giáo. Nhà nghiên cứu tôn giáo Wade Clark Roof gọi thế hệ này là “thế hệ mới của những người tìm kiếm”<sup>(2)</sup>. “Những người tìm kiếm” này thuộc thế hệ bùng nổ dân số sinh ra ở độ tuổi 30-40-50 – cấu thành 1/3 dân số Mỹ. Thế hệ này, vì sức sống và số lượng áp đảo của mình, đang hình thành văn hóa đương thời theo một trào lưu rất mới. Một số thành viên của giai đoạn bùng nổ dân số đã trở lại các nhà thờ nơi họ lớn lên, tìm kiếm các giá trị truyền thống, vì giờ đây họ cần nuôi dạy con cái của mình. Tuy nhiên, số đông thì không bao giờ trở lại truyền thống thời niên thiếu.

Người ta cũng thấy, có khoảng 25% công dân thuộc *thế hệ bùng nổ dân số* trở lại nhà thờ truyền thống; 42% bỏ hoàn toàn nhà thờ truyền thống đi tìm và gia

nhập vào các tôn giáo khác hoặc thử tìm nhiều tôn giáo khác “để biết”, để phù hợp với tâm lí thời đại là “mới”, “mới”, “mới” như công nghệ quảng cáo đang hoành hành hằng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tôn giáo Mỹ từ sau Chiến tranh Thế giới II không chỉ đa dạng và phát triển về số lượng tín đồ, về tổ chức giáo hội mà cả về chất lượng và nội dung. Nếu tờ dollar có dòng chữ *In God we trust* (chúng ta tin Thượng Đế) thì sau hai trăm năm nay vẫn còn đó với giá trị tinh thần linh thiêng của người Mỹ. Trong “*Lời thề trung thành với Tổ quốc*” có câu “Nước Mỹ một dân tộc dưới sự che chở của Thượng Đế”. Tuy nước Mỹ tin vào God - Thượng Đế nhưng giờ đây họ đặt tôn giáo vào điều kiện mới của xã hội hiện đại với: Hiện đại hóa, thế tục hóa, thành thị hóa và công nghiệp hóa. Nghĩa là người Mỹ rất thực tế và nhạy bén. Tôn giáo ở Mỹ sống đời sống hiện thực, vì vậy, nó có cơ hội tồn tại và phát triển dù có thời điểm hơi có vẻ xô bồ.

Theo nhà văn hóa Hữu Ngọc cho biết, số người theo tôn giáo ở Mỹ rất cao. Năm 1988 có 92% dân Mỹ xác nhận là có liên hệ bằng cách này hay cách khác với một tôn giáo cụ thể. Còn theo Esther Wanning thì 85% dân Mỹ nhận là theo Kitô giáo, 2% theo Do Thái giáo, và 4% theo các tôn giáo khác. 3/4 người dân Mỹ tin vào Thượng Đế, 40% người Mỹ đều đặn đi nhà thờ<sup>(3)</sup>. Thực tế hiện nay con số đó cao hơn nhiều.

2. Theo Barabara Cohen. *Tôn giáo Mỹ thế kỉ XX*, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* số 3/2006.

3. Hữu Ngọc. *Hồ sơ Văn hóa Mỹ*, Nxb. Thế giới, H. 1995, tr. 247.

Theo số liệu mới, ở Mỹ có hàng nghìn tổ chức tôn giáo ở tất cả các bang và có 45 triệu trẻ em theo học các lớp do các tổ chức tôn giáo mở với 9 triệu bản in *Kinh Thánh* mỗi năm. Đó là chưa nói đến *Kinh Coran* và *Kinh Vêda*. Qua số liệu trên đây cho thấy từ sau Chiến tranh Thế giới II đến nay, dù các tôn giáo khác đều phát triển như Islam giáo, Phật giáo, Do Thái giáo, Chính Thống giáo, v.v... và các tôn giáo mới cũng mọc lên như nấm sau mưa nhưng Kitô giáo vẫn chiếm đa số ở Mỹ.

Như vậy, có thể thấy mọi giáo hội tôn giáo lớn nhỏ, các giáo phái cũ mới với nhiều quan điểm khác nhau, từ bảo thủ đến cấp tiến đều có mặt ở Mỹ từ sau Chiến tranh Thế giới II đến nay. Nếu năm 1970 ở Mỹ có khoảng 250 giáo phái lớn thì đến năm 1993 đã lên đến 2.500 tổ chức tôn giáo lớn, không tính đến rất nhiều tổ chức nhỏ hơn rải rác khắp các bang của nước Mỹ. Tất cả các tôn giáo lớn như Kitô giáo, Do Thái giáo, Chính Thống giáo, nhỏ hơn như Hindu giáo, Phật giáo, Đạo giáo, tôn giáo tín ngưỡng của người bản địa đều chung sống an bình trong tổng thể đa nguyên và tự do tôn giáo.

Diễn hình cho sự tìm tòi để thích nghi với đời sống xã hội mới của tôn giáo Mỹ là các nhóm tôn giáo được các nhà nghiên cứu xếp gọn vào nhóm "Quyền tôn giáo" và "Những người tìm kiếm" (Seekers). Đây là những tín đồ của Kitô giáo nhưng lại tìm những cách diễn đạt rất khác với Kitô giáo truyền thống và bảo thủ. Như trên đã đề cập, họ thuộc thế hệ sinh ra từ những năm 60 thế kỷ XX, nay đã ngoại ngũ tuần. Họ từ bỏ nhà thờ truyền thống và đi tìm những hình thức khác. Tôn giáo ở Mỹ cuối

thế kỷ XX được đánh giá theo kinh nghiệm của bản thân mỗi người.

Sau cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam 1954 - 1975, nhiều giá trị truyền thống của Mỹ bị đặt ra và xét lại trước những sự dăm man, tàn bạo và dối trá do chính quyền Mỹ gây nên. Vấn đề sắc tộc, lính Mỹ da màu và sự nhập cư mới từ các nước Châu Á và Châu Mỹ Latinh đã phá vỡ những quy ước tôn giáo của đạo Tin Lành, vốn là tôn giáo quyết định đời sống tinh thần và văn hóa Mỹ. Cũng vào những năm 60 thế kỷ XX, các phong trào đòi quyền dân sự của các cộng đồng nhập cư không phải là người Anh lên cao ở Mỹ cùng với các phong trào vào những năm 70 của các tộc người bản địa, những người chủ xa xưa của mảnh đất Tân Thế giới, ngày nay tưởng nhớ về cội nguồn của mình, đó là người da đỏ, người Mỹ gốc Phi, gốc Mêhicô, gốc Do Thái, gốc Châu Á, v.v... Tất cả những phong trào này đã tạo nên nguyên tắc đa văn hóa cho đời sống Mỹ. Triết lý *Đa văn hóa* được nhiều người chấp nhận, coi nước Mỹ là một tập hợp các nhóm văn hóa đa dạng và vẫn giữ nguyên bản sắc của mỗi nền văn hóa của các cộng đồng trong một nền văn hóa chung là dân chủ và tự do. Chủ nghĩa đa văn hóa chấp nhận bản sắc của sắc tộc trong đó tôn giáo là một yếu tố. Vì vậy, ở Mỹ khuyến khích người thiểu số kỷ niệm và giữ gìn những phong tục tập quán và lịch sử của họ. Chẳng hạn người H'mông Việt Nam, Lào đang sinh sống ở Mỹ, hàng năm vẫn cùng nhau tập trung kỷ niệm những ngày văn hóa của họ với rất nhiều nội dung phong phú. Việc giáo dục song ngữ (trong đó

tiếng Anh là một) cho các thế hệ trẻ là một thuận lợi cho việc gìn giữ bản sắc văn hóa trong xã hội đa nguyên ở Mỹ. Đến những năm 1990 con số nhập cư từ Châu Á và Châu Mỹ Latinh lên cao ở Mỹ, vấn đề đa văn hóa và đa tôn giáo là đòi hỏi bức thiết được đặt ra. Đa dạng tôn giáo được mở rộng hơn bao giờ hết. Ở bang California, cộng đồng người nói tiếng Tây Ban Nha đã nhiều hơn người nói tiếng Anh. Ở Wisconsin và Minnesota có đông người Châu Á định cư, trước đó rất hiếm. Vậy là không gian tôn giáo hoàn toàn mới đã mở rộng khắp nước Mỹ. Không gian tôn giáo Mỹ có liên quan đến sắc tộc, giữa da trắng và da màu giữa Tin Lành giáo, Công giáo và Do Thái giáo. Người Mỹ chấp nhận tất cả. Chính những vấn đề đó đã tạo nên sự phong phú và đa dạng của tôn giáo Mỹ.

Thực ra các tôn giáo lớn trên thế giới như Phật giáo, Hindu giáo, Islam giáo đã vào nước Mỹ từ thế kỷ XIX nhưng mới chỉ có một số ít trí thức Mỹ quan tâm. Các tôn giáo này được đề cập tới qua sách giáo khoa, các công trình nghiên cứu tôn giáo “ngoại”. Trong đời sống thường ngày, trong sinh hoạt tôn giáo ở Mỹ lúc đó, chưa trở thành hiện tượng phổ biến trong dân cư. Bây giờ thì đã khác, những tôn giáo này đã trở thành thực tế, ngày càng sâu rộng cả về quy mô tổ chức và số lượng tín đồ và đang góp phần làm phong phú bức tranh đa tôn giáo ở Mỹ và quả thật nó đang góp phần tạo nên tính cách Mỹ (American Way). 375 nhóm tôn giáo dân tộc và đa dân tộc đã ra đời trong những năm đầu thế kỷ XXI và chắc chắn sẽ tiếp tục phát triển trong thời

gian tới. Người Mêhicô theo Công giáo Roma, người Anh và người Việt (ở Mỹ) đã bắt đầu dự lễ Misa. Tín đồ Islam giáo thuộc các chi phái khác nhau đang dùng chung thánh đường trong những thành phố. Người Mỹ gốc Phi hát Thánh ca theo phái Baptist miền Nam. Ở các nhà thờ Chicago có treo ảnh Mục sư Luther King và Nelson Mandela.

Vấn đề phong phú và đa dạng tôn giáo ở Mỹ người ta đã nhận thấy từ thế kỷ XVII, và đã được thừa nhận. Từ 1945 đến nay, khái niệm đa nguyên tôn giáo được bổ sung nhiều nội dung mới. Từ khi lập quốc, Nhà nước Mỹ không thừa nhận tôn giáo độc tôn, không thừa nhận quốc giáo. Các tôn giáo độc lập với nhau được phép cạnh tranh trong hoạt động lôi kéo tín đồ. Ngay trong mỗi tôn giáo, ví dụ Tin Lành giáo, hiện nay có 220 giáo phái cùng hoạt động, người ta tổ chức ra liên giáo phái (Interdenomination), nhưng thực ra là một tổ chức rất nhiều giáo phái tập hợp lại theo một nguyên tắc rất linh hoạt. Vì vậy, đây là môi trường thuận lợi cho các giáo mới ra đời, miễn là sự ra đời của chúng không vi phạm pháp luật của các bang và liên bang.

Theo *Bách khoa thư tôn giáo Mỹ*, ở Hoa Kỳ có 1.700 tổ chức tôn giáo mới. Số liệu điều tra năm 1997 cho biết, ở nước này có khoảng 1,4 triệu tín đồ các tôn giáo mới<sup>(4)</sup>. Tôn giáo mới nhiều, nhưng 1,4 triệu tín đồ so với toàn bộ dân số Mỹ lại là con số rất nhỏ. Các tôn giáo mới ở Mỹ mọc ra nhanh và nhiều, nhưng rồi

4. Lưu Bành. *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Văn Hiến KHXH, Bắc Kinh, 2001, tr. 115. Bản dịch Trần Nghĩa Phương lưu tại Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

trong số đó tự giải tán cũng không ít. Là sản phẩm của xã hội tiêu dùng, của quảng cáo và “mốt” nên các tôn giáo mới đó chẳng bao lâu đã lỗi thời, lạc hậu, và tự biến mất để rồi sau đó lại ra đời các tôn giáo mới khác.

Mặt khác những người không theo tôn giáo nào cũng tăng lên. Theo thống kê của nhà văn hóa Hữu Ngọc trong *Hồ sơ văn hóa Mỹ*, năm 1988 có 5% người Mỹ không theo tôn giáo nào nhưng đến 1990 con số này đã lên đến 7,5% tức là 14.330.000 người. Riêng bang Oregon, con số này chiếm tới 17% dân số của bang. Sau đó là bang Washington, có đến 14% dân số của bang không theo tôn giáo nào.

Sự đa dạng và phong phú của tôn giáo ở Mỹ cũng được thể hiện qua các phong cách kiến trúc của các công trình tôn giáo. Thôi thì đủ kiểu đủ cách từ Gothic đến mái cong, mái nhọn. Từ vòm tròn đến mái hiên của chùa chiền Phật giáo. Từ những tu viện nguy nga tráng lệ đến nhà thờ của đạo Tin Lành giản lược, khiêm tốn. Từ các giáo đường uy nghi, con chiên bước vào thấy ngợp và nhỏ bé dưới vòm trời và Đức Chúa, đến các nhà thờ nhỏ bé gần gũi và hòa đồng vào thiên nhiên cây cỏ. Tuy vậy mỗi công trình tôn giáo ở Mỹ đều có những nét riêng, không trùng lặp, tràn đầy cá tính và sáng tạo như Lưu Bành, nhà nghiên cứu tôn giáo Trung Quốc đã nhận xét: “Trong một thành phố, hầu như không thể tìm thấy hai giáo đường nào có hình thức giống nhau. Từ giáo đường kiểu tháp chuông nhọn màu trắng truyền thống của vùng New England đến giáo

đường kiểu Latinh màu trắng xen lẫn màu hồng ở bang California, từ Đại giáo đường tâm cơ quốc gia ở Washington hùng vĩ uy nghi đến giáo đường Los Angeles, từ giáo đường mái vòm của Chính Thống giáo mang phong cách Bizantine đến Thánh điện Mormon giáo đặc sắc từng từng chót vót tận mây xanh, từ nhà thờ Islam giáo mang phong cách Ả Rập đến những ngôi chùa Phật giáo mái ngói lưu li với đầu đao cong vút mang đậm sắc thái Phương Đông. Giáo đường, nhà thờ, đền miếu, chùa chiền, hội sở, mỗi cái một vẻ, muôn hình nghìn sắc, chúng lặng lẽ đứng trên mảnh đất Hoa Kỳ và muốn phơi bày giới thiệu với mọi người rằng tôn giáo nước Mỹ hết sức phong phú, đa dạng”<sup>(5)</sup>. Ở khắp nước Mỹ, bang nào cũng có nhà thờ, thánh thất, giáo đường. Số lượng cơ sở hoạt động của tôn giáo ở Mỹ nhiều nhất thế giới, ít có nơi nào như vậy. Con số kiến trúc tôn giáo nước này lên đến con số 330.000 và hàng năm lại tiếp tục được mọc lên.

Pháp luật Mỹ không những cho phép mọi công dân Mỹ tự do theo tôn giáo mà còn cho phép bất cứ ai cũng được phép xây dựng nhà thờ và truyền đạo. Chính vì vậy mà tại thành phố Atlanta, thủ phủ bang Georgia ở miền Đông-Nam của Hoa Kỳ với dân số hơn 1,8 triệu người (1977) đã có tới 3.000 nhà thờ.

Những vấn đề trên cho thấy tôn giáo Mỹ hiện nay ngày càng phong phú, đa dạng và hấp dẫn/.

5. Lưu Bành. *Tôn giáo Mỹ đương đại*,... Sđd, tr.13 (Bản lưu Viện Tôn giáo).